TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 –VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 07 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 509/2026/TLST- DS ngày 24 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Đặng Minh N, sinh năm 1980; Địa chỉ: 323, khu phố H, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Loan Th, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số A, khu phố BT, phường BT, tỉnh Vĩnh Long.

**** Bị đơn***: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; Địa chỉ: khu phố A, phường BT, tỉnh Vĩnh Long.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Bà Trương Thị Ánh L, sinh năm 1969; Địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện tại: Khu phố A, nay là phường BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn D thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Đặng Minh N số tiền vay là 140.000.000 đồng; tiền lãi là 45.472.000 đồng; Tổng cộng số tiền ông D phải trả cho ông N là 185.472.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp ông Danh vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ông N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là thửa đất số 245, tờ 30 tọa lạc tại ấp a, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là phường BT, tỉnh Vĩnh Long) do ông Nguyễn Văn D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

Ghi nhận ông N không có yêu cầu gì đối với bà Trương Thị Ánh L và bà L không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Về chi phí tố tụng là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) ông N đã nộp; ông D có nghĩa vụ hoàn lại cho ông N chi phí này.

Về án phí: Ông D là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí. Hoàn lại cho ông Đặng Minh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.485.800 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm đồng) theo biên lai thu số 0011859 ngày 16/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết